

Số: 04/2023/QĐST-DS

Quế phong, ngày 02 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25/5/2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 34/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY :

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

Nguyên đơn: Bà Phan Thị H, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Khối H, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Ông Lương Văn T, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Bản T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Thái Q; Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý, chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2 thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng A.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu L; chức vụ: Giám đốc chi nhánh Ngân hàng A huyện Q, Tây Nghệ An.

Địa chỉ: Khối N, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Lương Văn T có quyền sử dụng thửa đất số 05, tờ bản đồ số DC77 tại bản T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An với diện tích 1.202,2 (Một nghìn hai trăm linh hai phẩy hai) mét vuông. Có tứ cận: Phía bắc giáp đường Quốc lộ 16 dài 26,4 mét; phía nam giáp đất ông Mong Văn H dài 11,05 mét; phía tây giáp đường liên xóm dài 59,19 mét; phía đông giáp đất ông Mong Văn T dài 59,19 mét.

- Ông Lương Văn T có nghĩa vụ thanh toán giá trị thửa đất còn lại sau khi trừ đi số tiền bà Phan Thị H đã vay của ông Lương Văn T theo giấy thế chấp vay tài sản ngày 08/01/2013 và số tiền Ngân hàng A cho bà Phan Thị H vay theo hợp đồng tín dụng số 3614-LAV-20153006 ngày 30/6/2015 mà ông Lương Văn T đã trả thay cho bà Phan Thị H. Số tiền còn lại Lương Văn T có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị H là 280.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi triệu đồng).

- Về án phí: Ông Lương Văn T là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí; bà Phan Thị H là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí, nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Phan Thị H 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, do Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Phong chi trả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Quế Phong.
- Chi cục THADS huyện Quế Phong.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Công Phong